

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày: 19/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Gấm và bà Hồ Thị Thu Uyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2022/TLST-HS, ngày 10 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Văn Đ; sinh năm 1992; nơi sinh: tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn 09, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn M, sinh năm 1971 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2021 đến ngày 03/01/2022 chuyển sang biện pháp tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Song - Có mặt.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1966, trú tại: Bon B, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lâm Thị Y, sinh năm 1976, trú tại: Tổ 06, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

2. Ông Điều K, sinh năm 1988, trú tại: Thôn 06, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

- Những người làm chứng:

1. Chị H'T, sinh năm 2003, trú tại: Thôn 10, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

2. Ông Bùi Hữu D, sinh năm 1990, trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

3. Ông Võ Chí T, sinh năm 1980, trú tại: Thôn 02, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn Đ là người nghiện ma túy (loại methamphetamine) nên khoảng 16 giờ 00 phút ngày 25/12/2021, Phan Văn Đ điều khiển xe mô tô hiệu Loncin, BKS 48B1- 30.125 đi từ Bon B , xã Đ , huyện S, tỉnh Đắk Nông đến phòng trọ của một người đàn ông tên T (cao khoảng 1,65 m, da ngăm), tại khu vực ngã tư cầu 20, thuộc xã Năm N, huyện S. Tại đây, Đ hỏi mua ma túy đá của T với số tiền 300.000 đồng, sau đó, T lấy trong người ra 01 gói nilon hàn kín các cạnh bên trong chứa ma túy đá dạng tinh thể, bên ngoài được dán bằng băng keo màu đen và nói với Đ gói ma túy này giá 400.000 đồng, Đ đưa cho T số tiền 400.000 đồng và nhận 01 gói ma túy từ Thao. Do không có dụng cụ để sử dụng ma túy đá nên Đ xin T 01 ống thủy tinh (nỏ) để sử dụng. Đ cất 01 gói ma túy và 01 ống thủy tinh vào trong một bao thuốc lá màu nâu hiệu WARHORSE bỏ vào túi quần bên phải, phía trước đang mặc rồi điều khiển xe đi về xã Đ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, lực lượng Công an xã Đ tiến hành triệu tập Đồng về Ủy ban nhân dân xã Đ để làm rõ hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình làm việc, thấy biểu hiện nghi vấn nên Công an xã Đ kiểm tra người đối tượng Phan Văn Đ thu giữ: 01 (một) gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng, bên ngoài được hàn kín các cạnh, 01 ống thủy tinh (nỏ). Công an xã Đ đã lập biên bản thu giữ vật chứng, chuyển vật chứng cùng đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song để xử lý theo thẩm quyền (BL 77-80, 83-84,88).

Tại Bản kết luận giám định số 173/ KLMT-PC09 ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nilon hàn kín các cạnh được niêm phong trong bì thư gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,1743 gam, là methamphetamine, khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,1157 gam (BL 51).

Ngoài thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Phan Văn Đ còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 25/12/2021 Phan Văn Đ (có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản) điều khiển xe mô tô BKS 48B1 - 30.125 chở H'T và con gái của H'T là Phan Thị Trà M đi chơi tại khu vực bon B, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Khi đi qua rẫy của gia đình ông Nguyễn Văn P (sinh năm: 1966), Đ quan sát thấy phía trước căn nhà và đất rẫy được rào kín bởi lưới kim loại B40, cao 1,2m chạy dọc theo con đường đất nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt cuộn lưới này để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đ chở H'T và cháu Phan Thị Trà M đi qua rẫy nhà ông P khoảng 100 mét về hướng rẫy nhà Đ rồi

nói đứng ở đây đợi, còn Đ đi công việc một lát rồi quay lại. Sau đó, Đ quay lại và dừng xe trên đường, quan sát xung quanh không có người trông coi nên Đ lấy 01 chiếc kìm có cán màu đỏ tháo đinh cố định lưới và các cọc gỗ, cọc bê tông rồi gỡ lấy trộm 01 đoạn lưới B40 cao 1,2m, nặng 45 kg, Đ cuộn gọn đoạn lưới B40 rồi bê đặt lên trên yên sau xe mô tô BKS 48B1 - 30.125 dùng 02 sợi dây thun có sẵn trên xe buộc cố định cuộn lưới vào chiếc xe, sau khi buộc xong, Đồng điều khiển chiếc xe mô tô BKS 48B1-30.125 chở cuộn lưới B40 đi theo hướng ra Ngã 3 B, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông, đến cơ sở thu mua phế liệu của bà Lâm Thị Y (sinh năm 1976) tại tổ 6, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông bán với giá 360.000 đồng, rồi điều khiển xe về chở H'T và cháu Phan Thị Trà M. Lúc này, anh Võ Chí T (sinh năm 1980) nhìn thấy, nghi ngờ nên dừng xe mô tô đuổi theo, Đ thấy vậy điều khiển xe bỏ trốn, anh T không đuổi kịp nên đã gọi điện cho ông P biết. Sau đó, ông P trình báo nội dung sự việc đến Công an xã Đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 21/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Song kết luận giá trị còn lại của cuộn lưới B40, cao 1,2m, nặng 45kg là 314.000 đồng.

Cáo trạng số: 40/CTr-VKS ngày 10/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Phan Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn Đ khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Phan Văn Đ phải chấp hành 01 năm 06 tháng đến 02 năm 03 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,1157 gam methamphetamine còn lại sau giám định.
- Tịch thu, tiêu hủy 01 ống thủy tinh, không có giá trị sử dụng.

- Chấp nhận trả lại ông Nguyễn Văn P 01 cuộn lưới B40, cao 1,2m, nặng 45kg, đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 xe mô tô có số máy: LC150FMG01864719, số khung: LHGYCHL 10001864719, biển kiểm soát xe mô tô là 48B1 – 30.125. Đây là chiếc xe mà Phan Văn Đ sử dụng để làm phương tiện trộm cắp. Quá trình xác minh, điều tra đã trưng cầu giám định nhưng không xác định được nguồn gốc của chiếc xe này nên tách ra để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

- 01 chiếc kim có cán màu đỏ và 02 sợi dây thun (dây co) là dụng cụ mà Đồng sử dụng trong quá trình trộm cắp tài sản, quá trình Đồng chạy trốn để thất lạc, Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông Nguyễn Văn P, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lâm Thị Y có đơn không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 25/12/2021, Công an xã Đ, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông trong quá trình làm việc phát hiện Phan Văn Đ đang tàng trữ 0,1743 gam Methamphetamine. Trước đó, vào khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Phan Văn Đ (có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản) lợi dụng sở hữ trong việc trông coi, quản lý tài sản của gia đình ông Nguyễn Văn P, tại bon B, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông, Đồng đã chiếm đoạt 01 cuộn lưới B40, cao 1,2m, nặng 45kg đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 314.000 đồng.

Như vậy, hành vi của Phan Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân huyện Đắk Song truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

.... ”

2. ...

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a).....

... ”

c) ... Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

... ”

2. ...

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo:

3.1. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đã được pháp luật bảo vệ; bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là hiểm họa cho bản thân, gia đình và xã hội; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các hệ lụy khác và nhận thức được quyền đối với tài sản của người khác, muốn có tiền tiêu xài, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của bị hại mà bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất trật tự trị an địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

3.3. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

3.4. Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích; có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Các biện pháp tư pháp: Xử lý vật chứng.

- Đối với 0,1157 gam methamphetamine còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ống thủy tinh, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô có số máy: LC150FMG01864719, số khung: LHGYCHL 10001864719, biển kiểm soát xe mô tô là 48B1 – 30.125. Đây là chiếc xe mà Phan Văn Đ sử dụng để làm phương tiện trộm cắp. Quá trình xác minh, điều tra đã trưng cầu giám định nhưng không xác định được nguồn gốc của chiếc xe này nên tách ra để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

- 01 cuộn lưới B40, cao 1,2m, nặng 45kg, đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn P là có căn cứ nên cần chấp nhận.

- 01 chiếc kim có cán màu đỏ và 02 sợi dây thun (dây co) là dụng cụ mà Đồng sử dụng trong quá trình trộm cắp tài sản, quá trình Đồng chạy trốn để thoát lạc, Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông Nguyễn Văn P, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lâm Thị Y có đơn không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Phan Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ; 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phan Văn Đ phải chấp hành là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/12/2021.

2. *Các biện pháp tư pháp*: Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,1157 gam methamphetamine còn lại sau giám định.
- Tịch thu, tiêu hủy 01 ống thủy tinh, không có giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2022 tại Chi cục thi hành huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông)

- Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã trả ông Nguyễn Văn P 01 cuộn lưới B40, cao 1,2m, nặng 45kg, đã qua sử dụng

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Phan Văn Đ phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Song;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Quách Trọng Sơn